

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nam Định ngày 09 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Vũ Thị Thu

***Thư ký phiên họp:*** Ông Lã Ngọc Tiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:***

Ông Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 144/2020/QĐPH-ST ngày 04 tháng 11 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Trần Hữu N; sinh năm 1986; đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Số nhà 289 đường M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức.

2. Chị Chu Thị V; sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu: Số nhà 289 đường M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Anh N vắng mặt. Có mặt chị V.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai anh Trần Hữu N và chị Chu Thị V đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01-6-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện

nay, anh N đang cư trú và lao động tại nước Đức, còn chị V sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa nên anh chị ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 11-7-2017 hiện nay cháu Trần Ngọc Bảo A đang ở với chị V. Nay vợ chồng ly hôn, anh chị thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên không đề nghị giải quyết.

Về lệ phí việc ly hôn: Anh N tự nguyện nộp toàn bộ.

Tại phiên họp sơ thẩm: Anh N có đơn xin xử vắng mặt và giữ nguyên lời trình bày như trên. Chị Chu Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, anh Trần Hữu N và chị Chu Thị V tự nguyện thỏa thuận với nhau về toàn bộ vụ án và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn nên đề nghị căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 367, 370 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh N và chị V. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh N và chị V giao con chung là Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 11-7-2017 cho chị V nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về lệ phí: Anh N tự nguyện nộp toàn bộ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu N và chị Chu Thị V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01-6-2017 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Xá (nay là Ủy ban nhân dân phường Mỹ Xá), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh N cư trú tại nước Đức còn chị V sinh sống tại Việt Nam, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh N và chị V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh N và chị V có 01 con chung là Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 11-7-2017 hiện đang ở với chị V. Vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận chị V nuôi dưỡng con chung và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị V. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh N và chị V về nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[4] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh N và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Anh N tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu N và chị Chu Thị V.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh N và chị V về nuôi dưỡng con chung cụ thể là: Giao con chung Trần Ngọc Bảo A, sinh ngày 11-7-2017 cho chị V nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V.

3. Lệ phí ly hôn: Anh N tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai

thu tiền số 0002146 ngày 05-10-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh N đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09-11-2020.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND phường Mỹ Xá;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Thị Thu**